

Tháng 1 năm 2026

Năm Bính Ngọ · ngày lễ theo Bộ luật Lao động 2019 và Nghị quyết 28/2026/QH16, lịch nghỉ của công chức · tuần bắt đầu thứ Hai
tháng Mười Một 20/12–18/1 · tháng Chạp từ 19/1

2 ngày lễ, nghỉ bù · 21 ngày công
Vòng tròn: ngày lễ, nghỉ bù · Nét đứt: tham khảo
Ô vuông: nghỉ hoán đổi · Gạch trên: làm bù
Số nhỏ: âm lịch (giờ Việt Nam) · Khung: mừng 1 · Gạch dưới: rằm

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
			1 13 Tết Dương lịch	2 14 Nghỉ hoán đổi Tết Dương lịch (tham khảo)	3 15	4 16
5 17	6 18	7 19	8 20	9 21	10 22 Làm bù Tết Dương lịch (tham khảo)	11 23
12 24	13 25	14 26	15 27	16 28	17 29	18 30
19 1/12	20 2	21 3	22 4	23 5	24 6	25 7
26 8	27 9	28 10	29 11	30 12	31 13	

Ngày lễ

- ① Tết Dương lịch
② Nghỉ hoán đổi Tết Dương lịch (tham khảo)
⑩ Làm bù Tết Dương lịch (tham khảo)

Tháng 2 năm 2026

Năm Bính Ngọ · ngày lễ theo Bộ luật Lao động 2019 và Nghị quyết 28/2026/QH16, lịch
nghỉ của công chức · tuần bắt đầu thứ Hai
tháng Chạp 19/1–16/2 · tháng Giêng Bính Ngọ từ 17/2

5 ngày lễ, nghỉ bù · 15 ngày công
Vòng tròn: ngày lễ, nghỉ bù · Nét đứt: tham khảo
Ô vuông: nghỉ hoán đổi · Gạch trên: làm bù
Số nhỏ: âm lịch (giờ Việt Nam) · Khung: mừng 1 · Gạch dưới: rằm

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
						1 14
2 15	3 16	4 17	5 18	6 19	7 20	8 21
9 22	10 23 Ông Công ông Táo	11 24	12 25	13 26	14 27	15 28
16 29 Tết Nguyên đán (tham khảo)	17 1/1 Tết Nguyên đán (tham khảo)	18 2 Tết Nguyên đán (tham khảo)	19 3 Tết Nguyên đán (tham khảo)	20 4 Tết Nguyên đán (tham khảo)	21 5	22 6
23 7	24 8	25 9	26 10	27 11	28 12	

Ngày lễ

- 16 Tết Nguyên đán (tham khảo)
17 Tết Nguyên đán (tham khảo)
18 Tết Nguyên đán (tham khảo)
19 Tết Nguyên đán (tham khảo)
20 Tết Nguyên đán (tham khảo)

Ngày truyền thống

10 Ông Công ông Táo

Tháng 3 năm 2026

Năm Bính Ngọ · ngày lễ theo Bộ luật Lao động 2019 và Nghị quyết 28/2026/QH16, lịch
nghỉ của công chức · tuần bắt đầu thứ Hai
tháng Giêng Bính Ngọ 17/2-18/3 · tháng Hai từ 19/3

Không có ngày lễ · 22 ngày công
Vòng tròn: ngày lễ, nghỉ bù · Nét đứt: tham khảo
Ô vuông: nghỉ hoán đổi · Gạch trên: làm bù
Ô xám: Chủ nhật, ngày lễ
Số nhỏ: âm lịch (giờ Việt Nam) · Khung: mùng 1 · Gạch dưới: rằm

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
						1 13
2 14	3 15 Rằm tháng Giêng	4 16	5 17	6 18	7 19	8 20
9 21	10 22	11 23	12 24	13 25	14 26	15 27
16 28	17 29	18 30	19 1/2	20 2	21 3	22 4
23 5	24 6	25 7	26 8	27 9	28 10	29 11
30 12	31 13					

Ngày lễ
Không có

Ngày truyền thống
3 Rằm tháng Giêng

Tháng 4 năm 2026

Năm Bính Ngọ · ngày lễ theo Bộ luật Lao động 2019 và Nghị quyết 28/2026/QH16, lịch nghỉ của công chức · tuần bắt đầu thứ Hai
tháng Hai 19/3–16/4 · tháng Ba từ 17/4

3 ngày lễ, nghỉ bù · 20 ngày công
Vòng tròn: ngày lễ, nghỉ bù · Nét đứt: tham khảo
Ô vuông: nghỉ hoán đổi · Gạch trên: làm bù
Ô xám: Chủ nhật, ngày lễ
Số nhỏ: âm lịch (giờ Việt Nam) · Khung: mừng 1 · Gạch dưới: rằm

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
		1 14	2 15	3 16	4 17	5 18
6 19	7 20	8 21	9 22	10 23	11 24	12 25
13 26	14 27	15 28	16 29	17 1/3	18 2	19 3 Tết Hàn thực
20 4	21 5	22 6	23 7	24 8	25 9	26 10 Giỗ Tổ Hùng Vương
27 11 Nghỉ bù Giỗ Tổ Hùng Vương	28 12	29 13	30 14 Ngày Chiến thắng			

Ngày lễ

- 26 Giỗ Tổ Hùng Vương
27 Nghỉ bù Giỗ Tổ Hùng Vương
30 Ngày Chiến thắng

Ngày truyền thống

19 Tết Hàn thực

Tháng 5 năm 2026

Năm Bính Ngọ · ngày lễ theo Bộ luật Lao động 2019 và Nghị quyết 28/2026/QH16, lịch
nghỉ của công chức · tuần bắt đầu thứ Hai
tháng Ba 17/4–16/5 · tháng Tư từ 17/5

1 ngày lễ, nghỉ bù · 20 ngày công
Vòng tròn: ngày lễ, nghỉ bù · Nét đứt: tham khảo
Ô vuông: nghỉ hoán đổi · Gạch trên: làm bù
Ô xám: Chủ nhật, ngày lễ
Số nhỏ: âm lịch (giờ Việt Nam) · Khung: mừng 1 · Gạch dưới: rằm

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
				1 15 Ngày Quốc tế Lao động	2 16	3 17
4 18	5 19	6 20	7 21	8 22	9 23	10 24
11 25	12 26	13 27	14 28	15 29	16 30	17 1/4
18 2	19 3	20 4	21 5	22 6	23 7	24 8
25 9	26 10	27 11	28 12	29 13	30 14	31 15 Lễ Phật đản

Ngày lễ

① Ngày Quốc tế Lao động

Ngày truyền thống

31 Lễ Phật đản

Tháng 6 năm 2026

Năm Bính Ngọ · ngày lễ theo Bộ luật Lao động 2019 và Nghị quyết 28/2026/QH16, lịch
nghỉ của công chức · tuần bắt đầu thứ Hai
tháng Tư 17/5-14/6 · tháng Năm từ 15/6

Không có ngày lễ · 22 ngày công
Vòng tròn: ngày lễ, nghỉ bù · Nét đứt: tham khảo
Ô vuông: nghỉ hoán đổi · Gạch trên: làm bù
Ô xám: Chủ nhật, ngày lễ
Số nhỏ: âm lịch (giờ Việt Nam) · Khung: mừng 1 · Gạch dưới: rằm

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
1 16	2 17	3 18	4 19	5 20	6 21	7 22
8 23	9 24	10 25	11 26	12 27	13 28	14 29
15 1/5	16 2	17 3	18 4	19 5 Tết Đoan Ngọ	20 6	21 7
22 8	23 9	24 10	25 11	26 12	27 13	28 14
29 15	30 16					

Ngày lễ
Không có

Ngày truyền thống
19 Tết Đoan Ngọ

Tháng 7 năm 2026

Năm Bính Ngọ · ngày lễ theo Bộ luật Lao động 2019 và Nghị quyết 28/2026/QH16, lịch
nghỉ của công chức · tuần bắt đầu thứ Hai
tháng Năm 15/6-13/7 · tháng Sáu từ 14/7

Không có ngày lễ · 23 ngày công
Vòng tròn: ngày lễ, nghỉ bù · Nét đứt: tham khảo
Ô vuông: nghỉ hoán đổi · Gạch trên: làm bù
Ô xám: Chủ nhật, ngày lễ
Số nhỏ: âm lịch (giờ Việt Nam) · Khung: mừng 1 · Gạch dưới: rằm

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
		1 17	2 18	3 19	4 20	5 21
6 22	7 23	8 24	9 25	10 26	11 27	12 28
13 29	14 1/6	15 2	16 3	17 4	18 5	19 6
20 7	21 8	22 9	23 10	24 11	25 12	26 13
27 14	28 15	29 16	30 17	31 18		

Ngày lễ
Không có

Tháng 8 năm 2026

Năm Bính Ngọ · ngày lễ theo Bộ luật Lao động 2019 và Nghị quyết 28/2026/QH16, lịch
nghỉ của công chức · tuần bắt đầu thứ Hai
tháng Sáu 14/7-12/8 · tháng Bảy từ 13/8

1 ngày lễ, nghỉ bù · 21 ngày công
Vòng tròn: ngày lễ, nghỉ bù · Nét đứt: tham khảo
Ô vuông: nghỉ hoán đổi · Gạch trên: làm bù
Ô xám: Chủ nhật, ngày lễ
Số nhỏ: âm lịch (giờ Việt Nam) · Khung: mừng 1 · Gạch dưới: rằm

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
					1 19	2 20
3 21	4 22	5 23	6 24	7 25	8 26	9 27
10 28	11 29	12 30	13 1/7	14 2	15 3	16 4
17 5	18 6	19 7	20 8	21 9	22 10 Làm bù Quốc khánh (tham khảo)	23 11
24 12	25 13	26 14	27 15 Lễ Vu Lan	28 16	29 17	30 18
31 19 Nghỉ hoán đổi Quốc khánh (tham khảo)						

Ngày lễ

22: Làm bù Quốc khánh (tham khảo)

31: Nghỉ hoán đổi Quốc khánh (tham khảo)

Ngày truyền thống

27 Lễ Vu Lan

Tháng 9 năm 2026

Năm Bính Ngọ · ngày lễ theo Bộ luật Lao động 2019 và Nghị quyết 28/2026/QH16, lịch
nghỉ của công chức · tuần bắt đầu thứ Hai
tháng Bảy 13/8-10/9 · tháng Tám từ 11/9

2 ngày lễ, nghỉ bù · 20 ngày công
Vòng tròn: ngày lễ, nghỉ bù · Nét đứt: tham khảo
Ô vuông: nghỉ hoán đổi · Gạch trên: làm bù
Ô xám: Chủ nhật, ngày lễ
Số nhỏ: âm lịch (giờ Việt Nam) · Khung: mừng 1 · Gạch dưới: rằm

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
	1 20 Quốc khánh (tham khảo)	2 21 Quốc khánh	3 22	4 23	5 24	6 25
7 26	8 27	9 28	10 29	11 1/8	12 2	13 3
14 4	15 5	16 6	17 7	18 8	19 9	20 10
21 11	22 12	23 13	24 14	25 15 Tết Trung thu	26 16	27 17
28 18	29 19	30 20				

Ngày lễ

- ① Quốc khánh (tham khảo)
② Quốc khánh

Ngày truyền thống

25 Tết Trung thu

Tháng 10 năm 2026

Năm Bính Ngọ · ngày lễ theo Bộ luật Lao động 2019 và Nghị quyết 28/2026/QH16, lịch
nghỉ của công chức · tuần bắt đầu thứ Hai
tháng Tám 11/9–9/10 · tháng Chín từ 10/10

Không có ngày lễ · 22 ngày công
Vòng tròn: ngày lễ, nghỉ bù · Nét đứt: tham khảo
Ô vuông: nghỉ hoán đổi · Gạch trên: làm bù
Số nhỏ: âm lịch (giờ Việt Nam) · Khung: mùng 1 · Gạch dưới: rằm

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
			1 21	2 22	3 23	4 24
5 25	6 26	7 27	8 28	9 29	10 1/9	11 2
12 3	13 4	14 5	15 6	16 7	17 8	18 9
19 10	20 11	21 12	22 13	23 14	24 15	25 16
26 17	27 18	28 19	29 20	30 21	31 22	

Ngày lễ
Không có

Tháng 11 năm 2026

Năm Bính Ngọ · ngày lễ theo Bộ luật Lao động 2019 và Nghị quyết 28/2026/QH16, lịch
nghỉ của công chức · tuần bắt đầu thứ Hai
tháng Chín 10/10–8/11 · tháng Mười từ 9/11

1 ngày lễ, nghỉ bù · 20 ngày công
Vòng tròn: ngày lễ, nghỉ bù · Nét đứt: tham khảo
Ô vuông: nghỉ hoán đổi · Gạch trên: làm bù
Ô xám: Chủ nhật, ngày lễ
Số nhỏ: âm lịch (giờ Việt Nam) · Khung: mừng 1 · Gạch dưới: rằm

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
						1 23
2 24	3 25	4 26	5 27	6 28	7 29	8 30
9 1/10	10 2	11 3	12 4	13 5	14 6	15 7
16 8	17 9	18 10	19 11	20 12	21 13	22 14
23 15	24 16 Ngày Văn hóa Việt Nam	25 17	26 18	27 19	28 20	29 21
30 22						

Ngày lễ
24 Ngày Văn hóa Việt Nam

Tháng 12 năm 2026

Năm Bính Ngọ · ngày lễ theo Bộ luật Lao động 2019 và Nghị quyết 28/2026/QH16, lịch
nghỉ của công chức · tuần bắt đầu thứ Hai
tháng Mười 9/11–8/12 · tháng Mười Một từ 9/12

Không có ngày lễ · 23 ngày công
Vòng tròn: ngày lễ, nghỉ bù · Nét đứt: tham khảo
Ô vuông: nghỉ hoán đổi · Gạch trên: làm bù
Ô xám: Chủ nhật, ngày lễ
Số nhỏ: âm lịch (giờ Việt Nam) · Khung: mùng 1 · Gạch dưới: rằm

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
	1 23	2 24	3 25	4 26	5 27	6 28
7 29	8 30	9 1/11	10 2	11 3	12 4	13 5
14 6	15 7	16 8	17 9	18 10	19 11	20 12
21 13	22 14	23 15	24 16	25 17	26 18	27 19
28 20	29 21	30 22	31 23			

Ngày lễ
Không có